ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 156 /2026/QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 16 tháng 1 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định tiêu chí ưu tiên và quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định tiêu chí ưu tiên và quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chí ưu tiên và quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Tiêu chí ưu tiên thực hiện chính sách hỗ trợ

Các xã, phường được ưu tiên thực hiện chính sách hỗ trợ khôi phục không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030 ban hành tại Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND đáp ứng các tiêu chí theo thứ tự sau:

1. Là địa phương duy trì thường xuyên, hiệu quả hoạt động văn hóa truyền thống liên quan đến cồng chiêng.

2. Là địa phương có nhu cầu cấp thiết về bảo tồn văn hóa truyền thống.

3. Là địa phương có điểm du lịch cộng đồng hoặc có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng.

Điều 3. Quy trình thực hiện chính sách hỗ trợ

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, phê duyệt kế hoạch, lộ trình thực hiện chính sách hỗ trợ theo từng năm, trong giai đoạn 2026 - 2030.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường được ưu tiên nhận hỗ trợ theo kế hoạch, lộ trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thực hiện xây dựng hồ sơ về việc làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống gồm:

a) Phương án/kế hoạch làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết 86/2026/NQ-HĐND, trong đó, thể hiện rõ các nội dung theo tiêu chí được quy định tại Điều 2 Quyết định này. Đối với công trình làm mới, phương án/kế hoạch phải thể hiện rõ phần việc đã được địa phương triển khai đến thời điểm lập phương án/kế hoạch.

b) Dự toán kinh phí thực hiện làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống. Trong đó nêu rõ nội dung, kinh phí đề nghị hỗ trợ và nội dung, kinh phí đối ứng của địa phương trong trường hợp đề xuất công trình làm mới.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường được ưu tiên nhận hỗ trợ theo kế hoạch, lộ trình được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt gửi hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thẩm định về nội dung thực hiện; gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để thẩm định dự toán và bố trí kinh phí thực hiện.

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Phương án/kế hoạch làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Dự toán kinh phí thực hiện làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống theo quy định tại khoản 2 Điều này.

- Biên bản thống nhất của cộng đồng dân cư tại chỗ đối với công trình làm mới, sửa chữa.

b) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản thẩm định nội dung phương án/kế hoạch theo đề nghị của địa phương.

- Trường hợp bảo đảm yêu cầu, Ủy ban nhân dân các xã, phường gửi hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này và văn bản thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến Sở Tài chính để thẩm định dự toán kinh phí.

- Trường hợp cần chỉnh sửa, bổ sung, Ủy ban nhân dân các xã, phường hoàn chỉnh hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản này phù hợp với nội dung thẩm định, báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, gửi hồ sơ đến Sở Tài chính để thẩm định dự toán kinh phí.

c) Trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ của Ủy ban nhân dân xã, phường, Sở Tài chính có văn bản thẩm định dự toán kinh phí theo đề

nghị của địa phương và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, phân bổ kinh phí hỗ trợ phù hợp với khả năng ngân sách tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường triển khai, hoàn thiện việc làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống theo phương án/kế hoạch đã được thẩm định và được bố trí kinh phí hỗ trợ.

Điều 4. Nguồn vốn thực hiện

1. Nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia: Các xã, phường thuộc đối tượng thụ hưởng các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2026 - 2030 căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ và nội dung hỗ trợ của từng chương trình, chủ động rà soát, xây dựng danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất thực hiện, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, nội dung và phạm vi chi của chương trình. Việc đề xuất, bố trí kinh phí phải gắn với các nhiệm vụ cụ thể về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống gắn với phát triển du lịch; ưu tiên các nội dung trực tiếp phục vụ việc bảo tồn, khôi phục và phát huy giá trị Không gian văn hóa cồng chiêng.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ theo Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND: Đối với các nội dung, nhiệm vụ không thuộc phạm vi hỗ trợ hoặc phần kinh phí còn thiếu sau khi đã bố trí từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia và các nguồn kinh phí hợp pháp khác, ngân sách tỉnh xem xét hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 86/2026/NQ-HĐND và khả năng cân đối ngân sách địa phương, bảo đảm thực hiện đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa cồng chiêng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Tài chính; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục KTVB và TCTHPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Văn hóa - Xã hội, HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- UBND các xã, phường;
- CVP và các PCVP;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Lưu: VT, V1, V3, V5, V8.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch